

Bản án số: 571/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 14/5/2024.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Thành Viên.
- Ông Phan Minh Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông N.V.H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Phường APD, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà N.T.B.T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Đường số AB, Phường A, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà T vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 12 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ông và bà T kết hôn ngày 12/08/2023 theo giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/08/2013. Sau một thời gian chung sống, hai bên đã không còn hạnh phúc,

thường xuyên cãi nhau, xung đột bất đồng quan điểm cả về tư tưởng lẫn cách sống. Sự việc như vậy đã diễn ra trong khoảng thời gian dài. Mặc dù hai bên đều ngồi lại chia sẻ với nhau những vấn đề không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Kể từ năm 2021 đến nay, ông và bà T đã sống ly thân với nhau vì ông cảm thấy tình cảm giữa ông với bà T không còn, việc tiếp tục kéo dài mối quan hệ hôn nhân này chỉ khiến ông thêm mệt mỏi, không thể tập trung cho công việc và chăm sóc gia đình. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung, tài sản chung, và nợ chung: Ông khai không có

Bà T đã được Toà án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa, do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải được. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông H được ly hôn với bà T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Yêu cầu xin ly hôn của ông H đối với bà T là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Theo kết quả xác minh của Công an Phường A, quận Gò Vấp thì bà T có đăng ký tạm trú, thực tế cư trú tại nhà anh ruột ở địa chỉ số Đường số AB, Phường A, Phường A, quận Gò Vấp do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về người tham gia tố tụng:

Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Tòa án căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông H.

Bà T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/08/2013 đã xác định quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà T là quan hệ hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Ông H yêu cầu được ly hôn với bà T vì cho rằng sau một thời gian chung sống, hai bên đã không còn hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, xung đột bất đồng quan điểm cả về tư tưởng lẫn cách sống. Sự việc như vậy đã diễn ra trong khoảng thời gian dài. Mặc dù hai bên đều ngồi lại chia sẻ với nhau những vấn đề không giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Kể từ năm 2021 đến nay, ông và bà T đã sống ly thân với nhau vì ông cảm thấy tình cảm giữa ông với bà T không còn, việc tiếp tục kéo dài mối quan hệ hôn nhân này chỉ khiến ông thêm mệt mỏi, không thể tập trung cho công việc và chăm sóc gia đình.

Bà T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa để tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình, nhưng bà T vẫn không đến Tòa án theo giấy triệu tập, cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của ông H. Điều này thể hiện bà T không quan tâm đến chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc cho Tòa án giải quyết.

Xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình ấm no, hạnh phúc, bền vững, là sự nỗ lực phấn đấu, xây dựng của cả hai bên vợ chồng. Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Nhưng giữa ông H và bà T đã không còn sống chung với nhau. Nay ông H kiên quyết xin ly hôn cho thấy hôn nhân giữa ông H và bà T đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông H yêu cầu giải quyết ly hôn với bà T là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, và nợ chung: Ông H khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở.

[3] Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, tuy nhiên ông H thuộc trường hợp người cao tuổi (Theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi là người trên 60 tuổi), do đó căn cứ theo Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, ông H được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông N.V.H.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông N.V.H được ly hôn với bà N.T.B.T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 01/2013, do Ủy ban nhân dân Phường A, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/08/2013 không còn giá trị.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông H khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét

2. Về án phí: Ông H được miễn nộp tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân Phường A, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Tiến